TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – AN GIANG** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 01 năm 2026
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phước Tân; ông Trương Văn Hăng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Ngọc H, sinh năm 1980; CCCD số 089080007011; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; CCCD số 089186004267; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

(Ông H có đơn xin vắng mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, ông H trình bày: Ông và bà L tự tìm hiểu và được gia đình hai tổ chức lễ cưới vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Tân Châu (nay là xã T), tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 201/HT, quyển I/2006 ngày 11/12/2006. Thời gian đầu vợ cHng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chng

thường xuyên cãi nhau về kinh tế gia đình, bà L có kêu ông cùng bà L đi làm thuê ở tỉnh Bình Dương, ông không đồng ý. Ông và bà L đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân gia đình hai bên có hàn gắn nhưng bà L không đồng ý về sống chung cùng với ông. Nay, ông yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung tên Cao Thị Kim D, sinh ngày 28/12/2006 và Cao Thiện P, sinh ngày 02/4/2012. Hiện hai con chung đang cùng với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và ông yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt cho bà L theo quy định nhưng bà L vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của ông H và bà L để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Theo Biên bản xác minh của Công an xã T ngày 28/11/2025 xác định bà Nguyễn Thị L vẫn còn đăng ký thường trú tại địa chỉ ấp Tân Hậu A_1, xã T, tỉnh An Giang.

Theo nội dung biên bản xác minh người làm chứng ngày 27/10/2025: Trong thời gian ông H và bà L sống chung, hai người bất đồng ý kiến về chuyện tiền bạc. Ông H và bà L đã không còn sống chung đã lâu.

Tại phiên tòa, ông H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông bà theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền*:* Ông Cao Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị L. Đồng thời, bà L cư trú trên địa bàn xã T, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Cao Ngọc H và bà Nguyễn Thị L kết hôn, chung sống với nhau từ năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 201/HT, quyển I/2006 ngày 11/12/2006 là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ cHng.

Xét yêu cầu của ông H về việc xin ly hôn với bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian mâu thuẫn giữa ông H và bà L đã lâu, trong thời gian sống ly thân ông H và bà L không có giải pháp hàn gắn, bỏ mặt tình cảm vợ cHng, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng bà L không đồng ý cho thấy mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc ly hôn với bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[3] Về con chung: Ông H và bà L 02 con chung tên Cao Thị Kim Duyên, sinh ngày 28/12/2006 và Cao Thiện Phát, sinh ngày 02/4/2012. Ông H yêu cầu đượvc tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kim Duyên và cháu Thiện Phát và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ cHng phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung đến nay, cháu Kim Duyên và cháu Thiện Phát sống cùng với ông H, được ông H chăm sóc. Bên cạnh đó cháu Kim Duyên và cháu Thiện Phát cũng có nguyện vọng sống cùng với ông H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H, giao cháu Kim Duyên và cháu Thiện Phát được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông H tự nguyện không yêu cầu cấp nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của ông H. không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Cao Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Ngọc H.

Về hôn nhân: Ông Cao Ngọc H được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Ông Cao Ngọc H được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung Cao Thị Kim Duyên, sinh ngày 28/12/2006 và Cao Thiện Phát, sinh ngày 02/4/2012. Công nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Cao Ngọc H cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Nguyễn Thị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Ông Cao Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003094 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (ông H đã nộp đủ).

Về quyền kháng cáo: Án tuyên vắng mặt ông H, bà L. Ông H, bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Việt Quốc

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh AG (1);
- VKS khu vực 15 - An Giang (2);
- THADS khu vực 15 - An Giang (1);
- UBND xã T (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).